

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1236/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C  
Ngày: 23/10/2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Hạ tầng số, công nghiệp công nghệ số: Công nghệ chuỗi khối là một trong những xu hướng công nghệ hàng đầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối góp phần quan trọng xây dựng hạ tầng số tiên tiến, bảo đảm độ tin cậy và an toàn dữ liệu trong bối

cảnh chuyển đổi số quốc gia, góp phần tạo lập nền tảng phát triển công nghiệp công nghệ số, đóng góp tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Kiểm soát để phát triển: Duy trì kiểm soát các rủi ro và thường xuyên cải biến công nghệ chuỗi khối. Hướng dẫn tuân thủ quy định của pháp luật về chuỗi khối để thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối một cách an toàn, có trật tự.

3. Công nghệ tăng cường giá trị: Tận dụng thế mạnh công nghệ và xu hướng phát triển công nghệ chuỗi khối, như là công nghệ vũ trụ số, công nghệ Web 3.0 để tạo ra không gian trải nghiệm mới, khơi gợi các mô hình kinh doanh mới cũng như cách thức mới để thực hiện phát triển và quảng bá văn hóa số.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện: Với các đặc tính kỹ thuật cốt lõi khác biệt là phi tập trung, bảo đảm tính toàn vẹn và an toàn dữ liệu, công nghệ chuỗi khối gợi mở tư duy thiết kế mới, thúc đẩy đổi mới quy trình và mô hình cung cấp dịch vụ, phát triển các dịch vụ thông minh hơn, minh bạch và an toàn hơn, góp phần thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và toàn diện hơn.

5. Hướng tới nền kinh tế số, xã hội số: Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tính sở hữu không còn chỉ áp dụng với các tài sản vật chất mà còn với tri thức, trí tuệ, dữ liệu... Công nghệ chuỗi khối đảm bảo được sự sở hữu tài sản thông qua tính minh bạch và chống chối bỏ; tính sở hữu được xã hội hoá, thúc đẩy tính đa sở hữu của tài sản hướng tới nền kinh tế số minh bạch, an toàn và phát triển bền vững.

6. Phát triển công nghệ chuỗi khối toàn diện, tiếp cận tới toàn dân: Công nghệ chuỗi khối sẽ phát huy một cách tối đa hiệu quả khi được triển khai, tuyên truyền tới toàn dân. Để đạt được mục tiêu đó, công nghệ chuỗi khối cần được phổ thông và xã hội hóa để có thể tiếp cận tới các lĩnh vực, ngành nghề khác, cũng như đến toàn thể nhân dân.

## **II. TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Việt Nam trở thành quốc gia thuộc nhóm các nước dẫn đầu trong khu vực và có vị thế quốc tế trong nghiên cứu, triển khai, ứng dụng và khai thác công nghệ chuỗi khối; đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ chuỗi khối trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thực hiện hóa mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tận dụng thế mạnh của công nghệ chuỗi khối, phát triển cơ sở hạ tầng chuỗi khối quốc gia; mở ra không gian phát triển mới cho ngành công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; hoàn thiện dần các quy định, hành lang pháp lý, tạo lập môi trường cạnh tranh, hình thành nên hệ sinh thái các

doanh nghiệp có năng lực vươn ra toàn cầu; đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới trong ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối.

## 2. Mục tiêu đến năm 2025

### a) Thiết lập nền tảng phát triển công nghệ chuỗi khối

- Hình thành Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ các hoạt động phát triển, triển khai, vận hành và bảo trì các ứng dụng chuỗi khối; hỗ trợ khả năng tương tác, tích hợp và chia sẻ giữa các chuỗi khối; hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về hoạt động ứng dụng và phát triển chuỗi khối;

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ chuỗi khối tại 03 trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia;

- Xây dựng và nâng cấp được 10 cơ sở nghiên cứu và đào tạo nhằm xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ chuỗi khối; công nghệ chuỗi khối được đưa vào khung chương trình đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, các cơ sở nghiên cứu.

### b) Thúc đẩy, tăng cường ứng dụng công nghệ chuỗi khối

- Lựa chọn, hình thành tối thiểu 01 trung tâm/đặc khu/địa bàn thử nghiệm về chuỗi khối để hình thành mạng lưới quốc gia về chuỗi khối; ưu tiên triển khai tại các đơn vị đã có kinh nghiệm triển khai về mạng lưới chuỗi khối của địa phương;

- Hình thành hệ sinh thái “Blockchain+” thông qua hoạt động ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các ngành, lĩnh vực như tài chính - ngân hàng, giao thông - vận tải, y tế, giáo dục và đào tạo, thương mại, logistic, bưu chính - chuyển phát, sản xuất công nghiệp, năng lượng, du lịch, nông nghiệp, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực khác.

## 3. Mục tiêu đến năm 2030

a) Củng cố và mở rộng Hạ tầng chuỗi khối quốc gia cung cấp dịch vụ cả trong và ngoài nước; ban hành tiêu chuẩn về ứng dụng và phát triển chuỗi khối tại Việt Nam.

b) Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển chuỗi khối.

c) Xây dựng được 20 thương hiệu blockchain uy tín về nền tảng, sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ chuỗi khối trong khu vực.

d) Duy trì vận hành tối thiểu 03 trung tâm/đặc khu thử nghiệm về công nghệ chuỗi khối tại các thành phố lớn để hình thành mạng lưới quốc gia về chuỗi khối.

đ) Có đại diện nằm trong Bảng xếp hạng nhóm 10 Cơ sở đào tạo và nghiên cứu về chuỗi khối dẫn đầu trong khu vực châu Á.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động ứng dụng và phát triển chuỗi khối

a) Rà soát, nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của hành lang pháp lý hiện hành với các giải pháp, ứng dụng chuỗi khối.

b) Nghiên cứu, xây dựng các chính sách và tiêu chuẩn về nền tảng, sản phẩm, ứng dụng và dịch vụ chuỗi khối đảm bảo tính liên thông và tính mở của các bên tham gia vào các giao dịch dựa trên công nghệ chuỗi khối.

c) Tăng cường hướng dẫn và điều chỉnh công nghệ chuỗi khối. Nâng cao hiệu lực các quy định của pháp luật trong quản lý công nghệ chuỗi khối để thúc đẩy sự phát triển an toàn, tin cậy của công nghệ chuỗi khối.

2. Phát triển hạ tầng, hình thành hệ sinh thái công nghiệp chuỗi khối

a) Phát triển Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam phục vụ đa mục tiêu:

- Xây dựng, phát triển Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đáp ứng đa mục tiêu, thúc đẩy ứng dụng và phát triển chuỗi khối tại Việt Nam;

- Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng và phát triển nền tảng quản trị, vận hành Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam;

- Phát triển các nền tảng chuỗi khối Make in Việt Nam. Xây dựng các cơ chế vận hành, khai thác và tương tác, liên thông giữa các loại hình mạng chuỗi khối hoạt động trên Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam.

b) Hình thành hệ sinh thái phát triển công nghiệp chuỗi khối:

- Phát triển công nghiệp chuỗi khối gắn với chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số tạo động lực đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Đẩy nhanh quá trình tích hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối và các công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng lần thứ tư như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật,... đồng thời, thúc đẩy phát triển và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ tích hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối;

- Phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung, tạo không gian hình thành hệ sinh thái phát triển công nghiệp chuỗi khối và công nghiệp công nghệ số;

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các dịch vụ của cơ quan nhà nước;

- Thúc đẩy xây dựng các trung tâm ươm tạo và thu hút đầu tư cho phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực chuỗi khối. Triển khai các giải pháp huy động vốn đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển doanh nghiệp và thương hiệu về chuỗi khối tại Việt Nam;

- Tập hợp các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng các nền tảng chuỗi khối (blockchain platform) thúc đẩy chia sẻ thông tin, nâng cao nội lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

### 3. Phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực chuỗi khối

- a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đại học rà soát các chương trình đào tạo để bổ sung nội dung về công nghệ chuỗi khối ở những ngành đào tạo phù hợp. Ưu tiên đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ ở nước ngoài chuyên môn về công nghệ chuỗi khối.

- b) Thúc đẩy các cơ sở giáo dục đào tạo tăng cường tổ chức cung cấp các nền tảng học trực tuyến mở MOOC (Massive Open Online Course) về công nghệ chuỗi khối.

- c) Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhóm nhân tài lãnh đạo và dẫn dắt đổi mới cấp cao, nhất là trong các ngành, lĩnh vực gắn với tiềm năng, thế mạnh của công nghệ chuỗi khối như lĩnh vực tài chính và khởi nghiệp công nghệ tài chính (FinTech).

- d) Tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuỗi khối cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân về nền tảng, dịch vụ trên nền tảng blockchain.

### 4. Thúc đẩy ứng dụng và phát triển thị trường

- a) Đẩy mạnh tích hợp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối, đồng thời phát huy vai trò của chuỗi khối trong việc thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả các hoạt động phối hợp liên thông và xây dựng các nền tảng, dịch vụ công nghệ số tin cậy.

- b) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, nghiên cứu khả năng ứng dụng chuỗi khối trong xây dựng hạ tầng thông minh, đồng thời nâng cao mức độ thông minh và hiệu quả của các hoạt động quản lý đô thị.

c) Cung cấp dịch vụ trên hạ tầng chuỗi khối Việt Nam để thúc đẩy nhanh quá trình phổ cập hoá áp dụng công nghệ chuỗi khối.

d) Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) về chuỗi khối trong lĩnh vực có tiềm năng ứng dụng hiệu quả như công nghệ tài chính, giao thông vận tải,... để tạo không gian thử nghiệm thuận lợi, có kiểm soát, thúc đẩy sáng tạo các mô hình kinh doanh mới phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

đ) Xây dựng chính sách thúc đẩy các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phát triển và ứng dụng chuỗi khối thông qua việc đưa các sản phẩm, dịch vụ được ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối vào Danh mục ngành, nghề kinh doanh, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách.

5. Thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuỗi khối

a) Ưu tiên triển khai các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao trên cơ sở khai thác công nghệ chuỗi khối trong các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tổ chức các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về chuỗi khối để xác định các định hướng, giải pháp phát triển công nghệ chuỗi khối. Vận động các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu thành lập các nhóm nghiên cứu chuỗi khối, tăng cường phối hợp, liên kết các nhóm nghiên cứu về chuỗi khối.

c) Tổ chức các cuộc thi để hoàn thiện Nền tảng chuỗi khối quốc gia, tìm ra các ứng dụng tiềm năng và tạo động lực để nghiên cứu, phát triển các giải pháp, sản phẩm áp dụng chuỗi khối.

d) Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sáng chế độc quyền tại Việt Nam và trên thế giới để nâng cao vai trò của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

đ) Lồng ghép ứng dụng công nghệ chuỗi khối vào các chương trình, chiến lược quốc gia phát triển chuyên đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình về khoa học công nghệ, các chương trình phát triển thương mại điện tử; chiến lược phát triển tài chính toàn diện.

e) Tham gia tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học song phương và đa phương về chuỗi khối; khai thác hiệu quả Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam trong việc kết nối, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về chuỗi khối phục vụ phát triển Công nghiệp Công nghệ số, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

g) Phối hợp với các quốc gia khác trong việc triển khai phát triển và ứng dụng chuỗi khối. Tạo điều kiện liên kết giữa mạng chuỗi khối Việt Nam với mạng chuỗi khối các quốc gia hoặc toàn cầu.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Trong phạm vi thẩm quyền của mình, cụ thể hóa Chiến lược bằng cách lồng ghép thực hiện nhiệm vụ vào các kế hoạch 05 năm, kế hoạch hàng năm, Đề án trong các ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Xây dựng kế hoạch đầu tư công, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong phạm vi lĩnh vực của các bộ, ngành, địa phương.

d) Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cung cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện

đ) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng, và trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ chuỗi khối và tổ chức hướng dẫn triển khai theo từng lĩnh vực.

b) Quản lý công tác báo cáo, đo lường, thống kê hoạt động ứng dụng và phát triển chuỗi khối, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược này.

c) Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ chuỗi khối. Nghiên cứu đưa công nghệ chuỗi khối vào Danh mục ngành, nghề kinh doanh; Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trong điểm; Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách.

d) Nghiên cứu, đề xuất hoặc ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển nền tảng hạ tầng chuỗi khối, các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ chuỗi khối và thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ chuỗi khối.

đ) Chủ trì xây dựng Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân ứng dụng công nghệ chuỗi khối vào các Hạ tầng số quốc gia, các trục tích hợp dữ liệu quốc gia để tăng cường độ an toàn dữ liệu. Ban hành chính sách quản lý, kết nối, sử dụng dịch vụ và thúc đẩy phát triển và sử dụng các ứng dụng Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam.

e) Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Chiến lược trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông thế hệ mới trong và ngoài nước, tạo thuận lợi cho xã hội tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chuỗi khối Việt Nam.

g) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cơ chế ưu tiên, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ chuỗi khối; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan tới công nghệ chuỗi khối.

h) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để triển khai, thực hiện Chiến lược tại các bộ, ngành và địa phương.

i) Khởi xướng và tổ chức diễn đàn công nghệ chuỗi khối quốc gia để kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và quốc tế, hình thành mạng lưới các doanh nghiệp công nghệ chuỗi khối.

### 3. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong lĩnh vực quốc phòng.

b) Triển khai các biện pháp, công tác phòng, chống lợi dụng công nghệ chuỗi khối xâm phạm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

### 4. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

b) Dự báo tình hình, triển khai các biện pháp phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ chuỗi khối xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.



c) Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong một số nền tảng do Bộ Công an phát triển như nền tảng định danh, xác thực điện tử; quản lý, điều phối dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

#### 5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, trình Chính phủ kế hoạch hành động nhằm quản lý, ứng dụng tiên kỹ thuật số ngân hàng trung ương (CBDC) vào các hoạt động ngân hàng.

#### 6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổ chức khai thác hiệu quả Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam trong việc kết nối, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về chuỗi khối phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa quốc gia.

#### 7. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Căn cứ khả năng cân đối Ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí kinh phí thường xuyên nguồn Ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương để triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và các giao dịch tài chính. Thí điểm ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động khai báo và hoàn thuế VAT đối với khách du lịch quốc tế.

d) Nghiên cứu đề xuất các chính sách thuế tài sản số cho các hoạt động có liên quan giao dịch riêng tư, giao dịch mua bán qua sàn tập trung theo chuẩn mực kế toán IFRS.

đ) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong vận hành, phát triển thị trường carbon tại Việt Nam.

#### 8. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, công nghệ, dịch vụ liên quan đến chuỗi khối.

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất quy định, cơ chế ưu tiên cho các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia

và cơ chế ưu đãi cho các chuyên gia, cán bộ, nhân viên làm việc tại các trung tâm đổi mới sáng tạo này

#### 9. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đại học rà soát các chương trình đào tạo để bổ sung nội dung về công nghệ chuỗi khối ở những ngành đào tạo phù hợp. Ưu tiên đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ ở nước ngoài chuyên môn về công nghệ chuỗi khối.

b) Thúc đẩy các cơ sở giáo dục đào tạo tăng cường tổ chức cung cấp các nền tảng học trực tuyến mở MOOC (Massive Open Online Course) về công nghệ chuỗi khối.

c) Triển khai đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Nghiên cứu ứng dụng việc cung cấp, chứng thực văn bằng sử dụng công nghệ chuỗi khối.

#### 10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và trao đổi dữ liệu về văn bằng giáo dục nghề nghiệp.

b) Khai thác ứng dụng công nghệ chuỗi khối để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động triển khai các chính sách, chương trình an sinh xã hội.

#### 11. Bộ Y tế

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và trao đổi dữ liệu về hồ sơ y tế điện tử và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

#### 12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

#### 13. Bộ Công Thương

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử và xúc tiến thương mại.

b) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển.

c) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hoá ngành Công Thương.

d) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### 14. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các mô hình phi tập trung để phát triển và bảo tồn giá trị văn hóa xuyên biên giới của Việt Nam.

b) Phát triển nền tảng số dựa trên công nghệ chuỗi khối để quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi di sản và giá trị văn hóa của Việt Nam được chia sẻ và được công nhận rộng rãi trên phạm vi toàn cầu.

#### 15. Ban Cơ yếu Chính phủ

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ.

b) Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nghiên cứu các yếu tố liên quan đến mật mã dân sự trong các sản phẩm ứng dụng công nghệ chuỗi khối, báo cáo Chính phủ phương án quản lý sản phẩm ứng dụng công nghệ chuỗi khối dùng trong các hoạt động bảo vệ bí mật của Nhà nước.

c) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn về mật mã cho Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam.

d) Xây dựng tiêu chuẩn bảo mật an toàn thông tin trong việc triển khai ứng dụng public blockchain, private blockchain, API blockchain trên không gian mạng.

16. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và các tổ chức khác

a) Chủ động, tích cực tham gia thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Phát triển đa dạng các tổ chức cung cấp nền tảng, ứng dụng, dịch vụ chuỗi khối; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ chuỗi khối thuận lợi, chi phí hợp lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2). **10**





**Phụ lục**  
**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030**  
(Kèm theo Quyết định số 1236 /QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT       | Các hoạt động   | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện |
|----------|---|------------------------------|---|---------------------|
| <b>I</b> | <b>Hoàn thiện môi trường pháp lý</b>  |                              |   |                     |
| 1.       | Rà soát, nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của hành lang pháp lý hiện hành với các giải pháp, ứng dụng chuỗi khối  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ban, ngành liên quan                      | 2024 - 2025         |
| 2.       | Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) về chuỗi khối trong lĩnh vực có tiềm năng ứng dụng hiệu quả như công nghệ tài chính, giao thông vận tải,... để tạo không gian thử nghiệm thuận lợi, có kiểm soát, thúc đẩy sáng tạo các mô hình kinh doanh mới phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương liên quan   | 2024 - 2025         |
| 3.       | Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, công nghệ, dịch vụ liên quan đến chuỗi khối.   | Bộ Khoa học và Công nghệ     | Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên        |
| 4.       | Tăng cường hướng dẫn và điều chỉnh công nghệ chuỗi khối. Nâng cao hiệu lực các quy định của pháp luật trong quản lý công nghệ chuỗi khối để thúc đẩy sự phát triển an toàn, tin cậy của công nghệ chuỗi khối  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương liên quan   | Thường xuyên        |

|    |   |                              |   |              |
|----|---|------------------------------|---|--------------|
| 5. | Nghiên cứu đề xuất, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chuỗi khối   | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ban, ngành liên quan                          | 2024-2025    |
| 6. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ  | Ban Cơ yếu Chính phủ         | Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan                           | Quý IV/2026  |
| 7. | Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nghiên cứu các yếu tố liên quan đến mật mã dân sự trong các sản phẩm ứng dụng công nghệ chuỗi khối, báo cáo Chính phủ phương án quản lý sản phẩm ứng dụng công nghệ chuỗi khối dùng trong các hoạt động bảo vệ bí mật của Nhà nước | Ban Cơ yếu Chính phủ         |   | Thường xuyên |
| 8. | Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn về mật mã cho Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam.  | Ban Cơ yếu Chính phủ         | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý IV/2025  |
| 9. | Xây dựng tiêu chuẩn bảo mật an toàn thông tin trong việc triển khai ứng dụng public blockchain, private blockchain, API blockchain trên không gian mạng.  | Ban Cơ yếu Chính phủ         | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý IV/2026  |

|           |  |                              |   |              |
|-----------|--|------------------------------|---|--------------|
| 10.       | Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất quy định, cơ chế ưu tiên cho các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và cơ chế ưu đãi cho các chuyên gia, cán bộ, nhân viên làm việc tại các trung tâm đổi mới sáng tạo này | Bộ Khoa học và Công nghệ     | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư   | Thường xuyên |
| <b>II</b> | <b>Phát triển hạ tầng, hình thành hệ sinh thái công nghiệp chuỗi khối</b>  |                              |   |              |
| 1.        | Xây dựng, hình thành Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đáp ứng đa mục tiêu, thúc đẩy ứng dụng và phát triển chuỗi khối tại Việt Nam          | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | Quý I/2026   |
| 2.        | Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng và phát triển nền tảng quản trị, vận hành Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam   | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan   | Thường xuyên |
| 3.        | Xây dựng hệ sinh thái số lượng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng  | Bộ Quốc phòng                | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan   | Quý IV/2026  |
| 4.        | Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, tăng cường khả năng an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự  | Bộ Quốc phòng                | Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan                                   | Thường xuyên |

|     |  |   |  |              |
|-----|--|---|--|--------------|
| 5.  | Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các hệ thống phục vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp   | Bộ Quốc phòng   | Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                | Thường xuyên |
| 6.  | Phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung, tạo không gian hình thành hệ sinh thái phát triển công nghiệp chuỗi khối và công nghiệp công nghệ số   | Bộ Thông tin và Truyền thông  | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan  | Thường xuyên |
| 7.  | Thúc đẩy ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các dịch vụ của cơ quan nhà nước  | Bộ, ngành, địa phương   |  | Thường xuyên |
| 8.  | Triển khai các biện pháp, công tác phòng, chống lợi dụng công nghệ chuỗi khối xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.  | Bộ Công an  | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | Thường xuyên |
| 9.  | Tổ chức khai thác hiệu quả Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam trong việc kết nối, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về chuỗi khối phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa quốc gia. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư   | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan  | 2024 - 2026  |
| 10. | Phát triển các nền tảng chuỗi khối Make in Việt Nam. Xây dựng các cơ chế vận hành, khai thác và tương tác, liên thông giữa các loại hình mạng chuỗi khối hoạt động trên Hạ tầng chuỗi khối Việt Nam  | Các hội, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, Hiệp hội Blockchain Việt Nam | Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                | Thường xuyên |



|            |  |   |   |              |
|------------|--|---|---|--------------|
| 11.        | Tập hợp các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng các nền tảng chuỗi khối (blockchain platform) thúc đẩy chia sẻ thông tin, nâng cao nội lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài  | Các hội, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, Hiệp hội Blockchain Việt Nam |   | Thường xuyên |
| <b>III</b> | <b>Phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực chuỗi khối</b>   |   |   |              |
| 1.         | Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đại học rà soát các chương trình đào tạo để bổ sung nội dung về công nghệ chuỗi khối ở những ngành đào tạo phù hợp. Ưu tiên đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ ở nước ngoài chuyên môn về công nghệ chuỗi khối.       | Bộ Giáo dục và Đào tạo  | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý IV/2026  |
| 2.         | Thúc đẩy các cơ sở giáo dục đào tạo tăng cường tổ chức cung cấp các nền tảng học trực tuyến mở MOOC (Massive Open Online Course) về công nghệ chuỗi khối.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo  | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý IV/2026  |
| 3.         | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhóm nhân tài lãnh đạo và dẫn dắt đổi mới cấp cao, nhất là trong các ngành, lĩnh vực gắn với tiềm năng, thế mạnh của công nghệ chuỗi khối như lĩnh vực tài chính và khởi nghiệp công nghệ tài chính (FinTech) | Bộ Thông tin và Truyền thông  | Bộ Giáo dục và đào tạo và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan       | Quý II/2025  |

|           |  |                              |  |              |
|-----------|--|------------------------------|--|--------------|
| 4.        | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuỗi khối cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân về nền tảng, dịch vụ trên nền tảng blockchain  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Giáo dục và đào tạo và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                  | Thường xuyên |
| <b>IV</b> | <b>Thúc đẩy phát triển và ứng dụng chuỗi khối</b>  |                              |  |              |
| 1.        | Đẩy mạnh tích hợp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối, đồng thời phát huy vai trò của chuỗi khối trong việc thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả các hoạt động phối hợp liên thông và xây dựng các nền tảng, dịch vụ công nghệ số tin cậy | Bộ, ngành, địa phương        |  | Thường xuyên |
| 2.        | Thúc đẩy ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, nghiên cứu khả năng ứng dụng chuỗi khối trong xây dựng hạ tầng thông minh, đồng thời nâng cao mức độ thông minh và hiệu quả của các hoạt động quản lý đô thị  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                | Thường xuyên |
| 3.        | Cung cấp dịch vụ BaaS trên hạ tầng chuỗi khối Việt Nam để thúc đẩy nhanh quá trình phổ cập hoá áp dụng công nghệ chuỗi khối  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Khoa học và công nghệ, bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | Thường xuyên |

|          |   |                        |   |              |
|----------|---|------------------------|---|--------------|
| 4.       | Xây dựng chính sách thúc đẩy các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phát triển và ứng dụng chuỗi khối thông qua việc đưa các sản phẩm, dịch vụ được ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối vào Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách | Bộ, ngành, địa phương  |   | Thường xuyên |
| <b>V</b> | <b>Thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuỗi khối</b>   |                        |   |              |
| 1.       | Ưu tiên triển khai các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao trên cơ sở khai thác công nghệ chuỗi khối trong các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội  | Bộ, ngành, địa phương  |   | Thường xuyên |
| 2.       | Tổ chức các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về chuỗi khối để xác định các định hướng, giải pháp phát triển công nghệ chuỗi khối. Vận động các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, các viện nghiên cứu thành lập các nhóm nghiên cứu chuỗi khối, tăng cường phối hợp, liên kết các nhóm nghiên cứu về chuỗi khối                               | Bộ Giáo dục và đào tạo | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan | 2024 - 2025  |

|    |  |                              |   |              |
|----|--|------------------------------|---|--------------|
| 3. | Tổ chức các cuộc thi để hoàn thiện Nền tảng chuỗi khối quốc gia, tìm ra các ứng dụng tiềm năng và tạo động lực để nghiên cứu, phát triển các giải pháp, sản phẩm áp dụng chuỗi khối  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan                                 | Thường xuyên |
| 4. | Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sáng chế độc quyền tại Việt Nam và trên thế giới để nâng cao vai trò của Việt Nam trên thị trường quốc tế  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan                                 | Thường xuyên |
| 5. | Lồng ghép ứng dụng công nghệ chuỗi khối vào các chương trình, chiến lược quốc gia phát triển chuyên đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình về khoa học công nghệ, các chương trình phát triển thương mại điện tử; chiến lược phát triển tài chính toàn diện | Bộ Thông tin và Truyền thông |   | Thường xuyên |
| 6. | Ký kết các thoả thuận, phối hợp với các quốc gia khác trong việc triển khai phát triển và ứng dụng chuỗi khối nhằm tạo điều kiện liên kết giữa mạng chuỗi khối Việt Nam với mạng chuỗi khối các quốc gia hoặc toàn cầu.  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                  | 2024 - 2026  |
| 7. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và các giao dịch tài chính. Thí điểm ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động khai báo và hoàn thuế VAT đối với khách du lịch quốc tế.  | Bộ Tài Chính                 | Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | 2024 - 2026  |

|     |  |                             |   |             |
|-----|--|-----------------------------|---|-------------|
| 8.  | Nghiên cứu đề xuất các chính sách thuế tài sản số cho các hoạt động có liên quan giao dịch riêng tư, giao dịch mua bán qua sàn tập trung theo chuẩn mực kế toán IFRS.      | Bộ Tài Chính                | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                | 2024 - 2026 |
| 9.  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong vận hành, phát triển thị trường carbon tại Việt Nam.  | Bộ Tài Chính                | Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                | 2024 - 2026 |
| 10. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử và xúc tiến thương mại.   | Bộ Công Thương              | UBND các tỉnh và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan   | 2024 - 2026 |
| 11. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển.  | Bộ Công Thương              | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan   | 2024 - 2026 |
| 12. | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hoá ngành Công Thương.   | Bộ Công Thương              | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan             | 2024 - 2026 |
| 13. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.  | Bộ Công Thương              | Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                                 | 2024 - 2026 |
| 14. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, trình Chính phủ kế hoạch hành động nhằm quản lý, ứng dụng tiền kỹ thuật số ngân hàng trung ương (CBDC) vào các hoạt động ngân hàng | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | 2024 - 2026 |

|     |  |  |   |              |
|-----|--|--|---|--------------|
| 15. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và trao đổi dữ liệu về văn bằng giáo dục nghề nghiệp.  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội    | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan    | 2024 - 2026  |
| 16. | Khai thác ứng dụng công nghệ chuỗi khối để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động triển khai các chính sách, chương trình an sinh xã hội.   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội    | Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan   | Thường Xuyên |
| 17. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và trao đổi dữ liệu về hồ sơ y tế điện tử và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.  | Bộ Y tế                                | Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan                 | 2024 - 2026  |
| 18. | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong các mô hình phi tập trung để phát triển và bảo tồn giá trị văn hóa xuyên biên giới của Việt Nam.  | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch        | Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan  | 2024 - 2026  |
| 19. | Phát triển nền tảng số dựa trên công nghệ chuỗi khối để quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi để di sản và giá trị văn hóa của Việt Nam được chia sẻ và được công nhận rộng rãi trên phạm vi toàn cầu. | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch        | Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan  | Thường xuyên |
| 20. | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP                 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương và các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan | 2024 - 2026  |